

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THĂNG BÌNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST

Ngày: 05-4-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Hoàng;  
Ông Tô Văn Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Cáp Minh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Núi Thành, Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/HSST- QĐXX ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân S (tên gọi khác: Cu Kh) giới tính: nam; sinh năm 1960 tại ĐB, Quảng Nam; nơi cư trú: Kiệt 25, đường L, khu phố 3, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Xuân H (chết) và bà Lê Thị L (chết); chưa có vợ con.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Năm 1986, bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”;

- Năm 1988, bị TAND tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng (cũ) xử phạt 10 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Ngày 26/12/1997, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản công dân*”. Năm 1998, bị Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Xuân S chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm tù.

- Ngày 03/5/2002, bị TAND tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 09/8/2006, bị TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Ngày 15/01/2009, bị TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 06/5/2011, bị TAND thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/11/2016, bị TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; ngày 21/4/2023 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 10/11/2023, bị TAND huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 26/02/2024, bị TAND huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại bản án số 19/2023/HS-ST ngày 10/11/2023 của TAND huyện Hiệp Đức buộc bị cáo Sơn phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 06 năm tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn- Bộ Công an theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số: 49/2023/QĐ-CA ngày 12/12/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971, trú tại: thôn PA, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993, trú tại: khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1990, trú tại: thôn TH, xã ST, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6/2023, Nguyễn Xuân S (không có nơi cư trú cụ thể) đến thuê phòng trọ tại nhà của chị Vũ Thị Hoài Ph- Kiệt 25, đường L, khu phố 3, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Quảng Nam để ở. Khoảng 09 giờ, ngày 22/6/2023, S đi bộ ra khu vực chợ Hà Lam (*khu phố 1, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Quảng Nam*) để mua đồ ăn thì nhìn thấy bên hông chợ có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92H1-444.83 không có người trông coi (xe này là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971, trú tại: thôn PA, xã BT, huyện T, tỉnh Quảng Nam) nên Sơn nảy sinh ý định trộm

cấp chiếc xe nói trên với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Sơn đi lại lấy chìa khóa có sẵn trong túi mở khóa xe rồi nổ máy chạy xe lên thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam bán cho Nguyễn Hoàng Đ, sinh năm 1993, trú tại: sinh năm 1993, trú tại: khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam với giá 2.500.000đ. Anh Đ dẫn S đến một đoạn đường vắng rồi nói S đứng đợi, anh Đ đem chiếc xe Yamaha Sirius BKS 92H1-444.83 đến bán cho chị Trần Thị Th1, sinh năm 1990, trú tại: thôn TH, xã ST, huyện H, tỉnh Quảng Nam lấy 4.000.000đ, sau đó trả cho Sơn 2.500.000đ, số tiền 1.500.000đ Đa cất giữ tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG-HĐĐG ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ- đen, BKS 92H1-444.83 vào thời điểm tháng 6/2023 có giá trị 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSTB-HS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội, giữ nguyên Cáo trạng về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 03 đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015 tổng hợp hình phạt 06 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam buộc bị cáo Nguyễn Xuân S chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2023.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đ do bị cáo Sơn phạm tội mà có.

Bị cáo Nguyễn Xuân S không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Th1. Tuy nhiên, quá trình điều tra bà Th1 đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bà Th1 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Thương.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, bị cáo, bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa xác định được như sau: vào khoảng 09 giờ ngày 22/6/2023, tại khu phố 1, thị trấn HL, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Nguyễn Xuân S đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92H1-444.83 trị giá 5.880.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự thì hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*".

Quá trình điều tra xác định, tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HSST ngày 18/02/2020 của TAND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S 04 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/4/2023 và chưa đủ điều kiện để xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nên lần phạm tội này của bị cáo Sơn thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Xét tính chất của vụ án và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp của của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Sơn vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Mặc dù bị mất xe nhưng bà Nguyễn Thị Th không trình báo cơ quan chức năng và khi bị cáo Nguyễn Xuân S bị bắt trong một vụ trộm cắp tài sản tại huyện Hiệp Đức thì bị cáo Sơn khai ra hành vi trộm cắp chiếc xe BKS 91H1-444.83 của bà Th. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo là người cao tuổi, không có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về loại hình phạt áp dụng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và có nhân nhân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nơi cư trú ổn định, sống lang thang, không có nghề nghiệp và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thăng Bình đã thu giữ 01 chiếc xe mô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92H1-444.83 và đã trả lại chiếc xe này cho bà Nguyễn Thị Th. Bà Th không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với chị Trần Thị Th1: chị Th1 cho rằng anh Nguyễn Hoàng Đ cầm chiếc xe do Nguyễn Xuân S trộm cắp cho chị với số tiền 4.000.000đ, không phải bán xe và yêu cầu anh Đ trả lại số tiền nêu trên. Xét đây là giao dịch dân sự giữa chị Th1 và anh Đ nên tách ra và giao quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác cho chị Trần Thị Th1 đối với anh Nguyễn Hoàng Đ về số tiền nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thăng Bình thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân S số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), xét đây là số tiền do bị cáo Sơn phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác:

Nguyễn Hoàng Đa có hành vi thỏa thuận mua bán xe mô tô BKS 82H1-444.83 với Nguyễn Xuân S, sau đó đem bán cho chị Trần Thị Th1 lấy 4.000.000đ. Tuy nhiên, Sơn đã đưa ra thông tin gian dối là xe mô tô BKS 82H1-444.83 có được từ việc đánh bạc (thực tế thì không có vụ đánh bạc nào) nên Nguyễn Hoàng Đ đã tin tưởng vào lời nói của S và đem xe đi bán cho chị Th1; Đ không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với Đa là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân S (Cu Kh) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2.** Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S (Cu Kh) 03 (ba) năm tù.

Căn cứ Điều 56 BLHS năm 2015: Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam buộc bị cáo Nguyễn Xuân S chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/7/2023.

**3.** Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội mà có (số tiền này hiện được gửi tại tài khoản số 3949.0.9043824.0000 của Công an huyện Thăng Bình tại Kho bạc Nhà nước huyện Thăng Bình).

**4.** Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/4/2024); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành TT;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi Cục THADS h. Thăng Bình;
- Người tham gia TT;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký và đóng dấu)*

**Võ Minh Diệp**